

Số: 41/QĐ-UBND

Na Mao, ngày 03 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán Ngân sách xã năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Na Mao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA MAO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/07/2024 của Hội đồng nhân dân xã Na Mao về việc phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách xã Na Mao năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của xã Na Mao
(Theo các biểu 116,117,118,119,120/CK TC – NSNN và thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2023 kèm theo quyết định này).

Điều 2: Dán niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Tài chính xã tổ chức thực hiện quyết định này./.

Quyết định này có hiệu từ kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Bộ phận tài chính.

CHỦ TỊCH

Bế Văn San

THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện quyết toán thu chi ngân sách năm 2023 được
HĐND xã phê chuẩn

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Na Mao về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Na Mao năm 2023;

UBND xã Na Mao thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách năm 2023 được HĐND xã phê chuẩn như sau:

1. Thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023:13.079.089.910 đ (Thu ngân sách xã: 13.038.742.207đ, trong đó:

+ Thu cân đối trên địa bàn: 103.655.417 trong đó thu cân đối ngân sách xã hưởng: 63.307.714đ

+ Thu kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang: 1.070.199.672đ.

+ Thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 4.004.808.231 đ

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.900.426.590 đ

2. Chi ngân sách.

- Tổng chi ngân sách năm 2023: **12.940.079.901 đồng**, trong đó:

+ Chi thường xuyên: 5.321.679.185 đồng

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 6.748.243.985 đồng

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau 870.156.731 đồng

3. Kết dư ngân sách 98.662.306 đồng

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	13.038.742.207	TỔNG SỐ CHI	12.940.079.901
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	45.239.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.748.243.985
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	18.068.714	II. Chi thường xuyên	5.321.679.185
III. Thu bổ sung	7.900.426.590	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	870.756.731
- Bổ sung cân đối	4.369.969.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.530.457.590		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.070.199.672	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. ghi thu ghi chi	0		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	4.004.808.231		
Kết dư ngân sách	98.622.306		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị:
đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.714.631.000	4.666.631.000	13.079.089.910	13.038.742.207	279,40	279,40
I	Các khoản thu 100%	36.200.000	36.200.000	45.306.996	45.239.000	124,97	124,97
	Phí, lệ phí	16.200.000	16.200.000	17.154.000	17.104.000	105,58	105,58
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	20.000.000	20.000.000	28.152.996	28.152.996	140,68	140,68
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	69.800.000	21.800.000	58.348.421	18.068.714	82,88	82,88
1	Các khoản thu phân chia	69.800.000	21.800.000	58.348.421	18.068.714	82,88	82,88
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0	678.963	678.963		
	Thuế GTGT	5.000.000	5.000.000	3.000.000	2.880.000	57,60	57,60
	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	46.000.000		38.159.707			
	Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	2.000.000		2.000.000		0,00	0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000	100	100
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	15.000.000	15.000.000	12.709.751	12.709.751		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	238.662.000	238.662.000	4.004.808.231	4.004.808.231		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.070.199.672	1.070.199.672		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.369.969.000	4.369.969.000	7.900.426.590	7.900.426.590	180,79	180,79
	- Thu bổ sung cân đối	4.369.969.000	4.369.969.000	4.369.969.000	4.369.969.000	100	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	3.530.457.590	3.530.457.590		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN					
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.284.983.000	0	4.284.983.000	12.940.079.901	7.687.521.040	5.252.558.861	302,0		122,6
	Trong đó				0					
1	Chi sự nghiệp kinh tế	31.500.000		31.500.000	160.000.0000		160.000.000			
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ				0					
3	Chi giáo dục, y tế	37.548.000		37.548.000	41.454.000		41.454.000	110,4		110,4
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	59.146.600		59.146.600	187,8		187,7
5	Chi phát thanh, truyền thanh				0					
6	Chi thể dục thể thao	22.500.000		22.500.000	4.948.738.945	4.930.038.945	18.700.000	21,994		83,1
7	Chi bảo vệ môi trường				0					
8	Chi các hoạt động kinh tế				1.818.205.040	1.818.205.040				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.958.787.000		3.958.787.000	4.815.902.585	80.000.000	4.735.902.585	119,6		119,6
10	Chi cho công tác xã hội	203.148.000		203.148.000	226.476.000		226.476.000	111,5		111,5
11	Chi đầu tư phát triển	0		0	0					
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				870.156.731	859.277.055	10.879.676			
14	Tiết kiệm chi thường xuyên						0			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2023			
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		17.828.476.845			6.828.243.985	6.822.915.550	6.828.243.985	-
1. Công trình chuyển tiếp		17.748.476.845			6.748.243.985	6.822.915.550	6.748.243.985	-
Công trình: Xây dựng kè chống sạt lở thuộc xóm Khuôn U xã Na Mao	2021-2022	2.951.431.314			455.945.000	2.300.174.550	455.945.000	
Công trình :Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2021-2023	272.412.341			154.485.040	67.000.000	154.485.040	
Công trình: Lập quy hoạch chi tiết xây dựng Trung Tâm xã Na Mao	2021-2023	1.156.605.458			740.000.000	100.000.000	740.000.000	
Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 1 cửa UBND xã Na Mao huyện Đại Từ	2022-2023	548.090.514			-			
Đường GTNT xã Na Mao năm 2022 (Gói 1) hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Đoàn Kết, Thái Hà, Khu U, Trung Tâm, Cây Lai, Minh Thắng, Ao Soi	2022-2023	2.132.318.471			398.197.800	-	398.197.800	

Đường GTNT xã Na Mao năm 2022 (Gói 2) hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Khuân U, Minh Thắng, Ao Soi	2022-2023	384.028.098			69.577.200		69.577.200	
Xây mới sân thể thao xã Na Mao	2022-2024	10.303.590.649			4.930.038.945	4.355.741.000	4.930.038.945	
2. Công trình khởi công mới		80.000.000	-	-	80.000.000	-	80.000.000	
Cải tạo, nâng cấp khuôn viên UBND xã Na Mao huyện Đại Từ	2023	80.000.000			80.000.000		80.000.000	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2023			THỰC HIỆN NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG CỘNG				765.044.680	732.478.183	32.566.497
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	145.694.282	104.100.503	41.593.779	81.316.000	104.100.503	-22.784.503
- Quỹ người cao tuổi	12.215.000	12.215.000	-	12.215.000	12.215.000	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	18.976.450	10.556.750	8.419.700	13.535.000	10.556.750	2.978.250
- Quỹ bảo trợ trẻ em	20.642.950	18.775.500	1.867.450	15.110.000	18.775.500	-3.665.500
- Quỹ vì người nghèo	40.869.382	28.210.250	12.659.132	12.525.000	28.210.250	-15.685.250
- Quỹ phòng chống thiên tai	9.171.000	8.061.670	1.109.330	9.171.000	8.061.670	1.109.330
- Quỹ nhân đạo	16.502.900	4.846.500	11.656.400	6.930.000	4.846.500	2.083.500
- Quỹ khuyến học	27.316.600	21.434.833	5.881.767	11.830.000	21.434.833	-9.604.833
2. Chi hộ	570.449.680	482.673.680	87.776.000	716.153.680	628.377.680	87.776.000
- Bảo vệ mỏ than Núi Hồng			29.800.000	387.400.000	357.600.000	29.800.000
	357.600.000	327.800.000				
- Cấp thẻ BHYT, Thu BHYT HGD	20.194.680	3.170.680	17.024.000	19.494.680	2.470.680	17.024.000
Covid -19	3.725.000	-	3.725.000	3.725.000	-	3.725.000

Tiền hỗ trợ ' Tuần cao điểm tết vì người nghèo của công ty cổ phần tập đoàn Phúc Yên"	28.000.000	10.000.000	18.000.000	28.000.000	10.000.000	18.000.000
- Na Mao đón bằng công nhận đạt xã NTM	83.200.000	82.700.000	500.000	83.200.000	82.700.000	500.000
- lắp đặt hệ thống camera an ninh	65.930.000	47.203.000	18.727.000	65.930.000	47.203.000	18.727.000
- Dụng cụ thể thao ngoài trời	11.800.000	11.800.000	-	11.800.000	11.800.000	
- hỗ trợ phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ PTSX				116.604.000	116.604.000	

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
quyết toán ngân sách năm 2023**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 03 tháng 08 năm 2024, tại UBND xã Na Mao

Thành phần gồm có:

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Bế Văn San | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Trần Thị Minh Hằng | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Nông Thị Thoa | - Chức vụ: CC văn phòng thống kê |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| 1. Ông: Trần Thanh Hải | - P. CTHĐND xã |
| 2. Bà: Dương Thị Sen | - Thanh tra nhân dân |
| 3. Ông: Ninh Văn Hồng | - CT công đoàn |

***/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2023 của UBND xã Na Mao.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 03/08/2024 đến hết ngày 03/09/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. UBND XÃ NA MAO
CHỦ TỊCH**

Nông Thị Thoa

Bế Văn San